TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST - TCDS	*B, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147, 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-TCDS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Văn V, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trần Hoài N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thôn Khương Hà 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị Th, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn Khương Hà 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

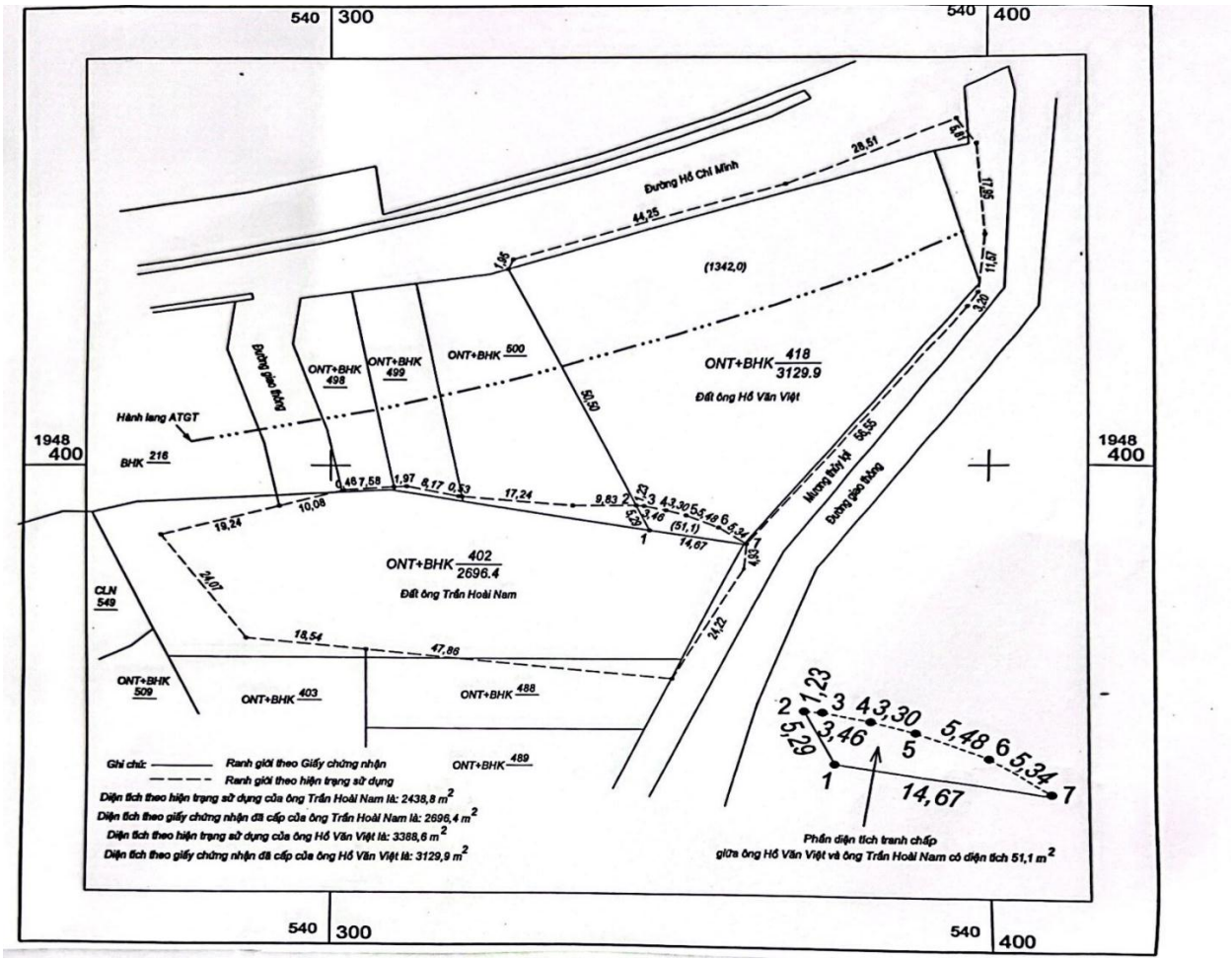
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Hồ Văn V, Trần Hoài N và chị Phạm Thị Th thống nhất xác định vị trí đất tranh chấp giữa hai thửa đất số 418, tờ bản đồ số 23 của anh Hồ Văn V và thửa đất số 402, tờ bản đồ số 23 của anh Trần Hoài N và chị Phạm Thị Th tại thôn Khương Hà 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có diện tích đất tranh chấp là 51,1 m^2 có kích thước cụ thể các cạnh như sau: từ điểm 1 đến điểm 2 có kích thước 5,29 m; từ điểm 2 đến điểm 3 có kích thước 1,23 m, từ điểm 3 đến điểm 4 có kích thước 3,46 m, từ điểm 4 đến điểm 5 có kích thước 3,30m, từ điểm 5 đến điểm 6 có kích thước 5,48 m, từ điểm 6 đến điểm 7 có kích thước 5,34 m, từ điểm 7 đến điểm 1 có

kích thước 14,67 m. Trên diện tích đất tranh chấp có 06 cây ổi, 04 cây sưa do vợ chồng anh N và chị Th trồng và 01 hàng rào dây thép gai.

Anh Hồ Văn V, anh Trần Hoài N và chị Phạm Thị Th Thu thống nhất thoả thuận vợ chồng anh N và chị Th sẽ trả lại diện tích đất 51,1 m^2 cho Anh V, có kích thước các cạnh cụ thể: từ điểm 1 đến điểm 2 có kích thước 5,29 m; từ điểm 2 đến điểm 3 có kích thước 1,23 m, từ điểm 3 đến điểm 4 có kích thước 3,46 m, từ điểm 4 đến điểm 5 có kích thước 3,30m, từ điểm 5 đến điểm 6 có kích thước 5,48 m, từ điểm 6 đến điểm 7 có kích thước 5,34 m, từ điểm 7 đến điểm 1 có kích thước 14,67 m để trở về đúng ranh giới thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai thửa đất và anh N, chị Th chịu trách nhiệm di dời toàn bộ số cây trồng gồm 06 cây ổi và 04 cây sưa mà anh chị đã trồng trên diện tích đất này. Anh V sẽ hỗ trợ cho vợ chồng anh N, chị Th số tiền 20 triệu đồng. Anh N và chị Th đã nhận đủ số tiền 20 triệu đồng tại Toà án vào ngày 27/7/2023.

Sơ đồ diện tích tranh chấp



- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Hồ Văn V, anh Trần Hoài N, chị Phạm Thị Th thống nhất thoả thuận Anh V chịu toàn bộ 5.00.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Anh V đã nộp đủ.

- Về án phí: Anh Hồ Văn V, anh Trần Hoài N và chị Phạm Thị Th thống nhất thoả thuận anh Hồ Văn V chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000

đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002735 ngày 16 tháng 5 năm 2023. Anh V được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tam ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Bố Trạch;
- THA huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân